

Số: 116/2019/QĐST-DS

Cái Bè, ngày 05 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V YÊU CẦU TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI MẤT
NĂNG LỰC HÀNH VI DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Ngô Thị Hà**

Thư ký phiên họp: Ông **Nhan Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 163/2019/TLST-VDS ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, cử người giám hộ” theo quyết định mở phiên họp số 133/2019/QĐST-VDS ngày 24 tháng 6 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: **Trương Thị Đ1**, sinh năm 1951

Địa chỉ: Ấp A1, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

2. Người bị yêu cầu: **Hồ Chí Đ2**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp A1, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền, lợi ích liên quan:

3.1 **Hồ Văn T**, sinh năm 1952 (xin vắng mặt)

3.2 **Hồ Thị C**, sinh năm 1975 (có mặt)

3.3 **Hồ Thị N1**, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

3.4 **Hồ Chí N2**, sinh năm 1984 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A1, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang

3.5 **Hồ Thị L**, sinh năm 1972 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H1 xã H2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.6 Hồ Thị Đ3 sinh năm 1979 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A2, xã A3, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự người yêu cầu Trương Thị Đ1 trình bày: Bà Trương Thị Đ1 và ông Hồ Văn T là vợ chồng, có với nhau 6 người con chung gồm Hồ Thị L, Hồ Thị C, Hồ Thị Đ3, Hồ Thị N1, Hồ Chí N2 và Hồ Chí Đ2. Đ2 là người bị mắc bệnh tâm thần bẩm sinh, không nhận thức và điều khiển được hành vi, thường xuyên nằm một chỗ và hiện đang hưởng chế độ trợ cấp cho người bị nhiễm chất độc da cam. Anh Đ2 không có vợ, con.

Bà Đ1, ông T và người cùng hộ muốn làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất là tài sản chung của hộ gia đình chia cho các con nên bà Đ1 yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Hồ Chí Đ2 là người bị mất năng lực hành vi dân sự, bà Đ1 yêu cầu được làm người giám hộ cho anh Đ2.

Những người có quyền, lợi ích liên quan Hồ Văn T, Hồ Thị L, Hồ Thị C, Hồ Thị Đ3, Hồ Thị N1, Hồ Chí N2 khai thống nhất với lời trình bày với bà Đ1, yêu cầu tuyên bố anh Hồ Chí Đ2 là người bị mất năng lực hành vi dân sự, đồng ý cử bà Đ1 làm người giám hộ cho anh Đ2, không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp, bà Đ1 vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố anh Đ2 là người bị mất năng lực hành vi dân sự và bà yêu cầu được làm người giám hộ cho anh Đ2; chị C đồng ý với yêu cầu của bà Đ1; Ông T, chị L, chị Đ3, chị N1, anh N2 có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kiểm sát và quan điểm về việc giải quyết việc dân sự:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã chấp hành đúng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi Tòa án thụ lý việc dân sự đến nay. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Đ1, yêu cầu tuyên bố anh Hồ Chí Đ2 là người bị mất năng lực hành vi dân sự, để bà Đ1 làm người giám hộ cho anh Đ2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồ Văn T và các anh chị Hồ Thị L, Hồ Thị Đ3, Hồ Thị N1, Hồ Chí N2 được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng có đơn xin vắng mặt và cũng đã có bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Đ1. Căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt các đương sự nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, cử người giám hộ”.

[3] Về nội dung và yêu cầu giải quyết: Bà Trương Thị Đ1 yêu cầu tuyên bố anh Hồ Chí Đ2 là người bị mất năng lực hành vi dân sự, bà Đ1 yêu cầu được làm người giám hộ cho anh Đ2. Những người có quyền, lợi ích liên quan là cha ruột, anh chị ruột của anh Đ2 đều đồng ý yêu cầu tuyên bố anh Đ2 là người bị mất năng lực hành vi dân sự, đồng ý cử bà Đ1 làm người giám hộ, đại diện theo pháp luật cho anh Đ2 để xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự có liên quan.

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 317/KL-VPYTW ngày 18/6/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

- Về y học: Hiện nay, đương sự Hồ Chí Đ2 bị bệnh Chậm phát triển tâm thần vận động mức độ trầm trọng (F73-ICD.10)

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay, đương sự Hồ Chí Đ2 không có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Xét thấy, từ kết luận nêu trên yêu cầu của bà Đ1 là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, anh Đ2 là người bị mất năng lực

hành vi dân sự, chưa có vợ con, bà Đ1 là mẹ ruột của anh Đ2 thuộc trường hợp giám hộ đương nhiên theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Bộ luật Dân sự, những người có quyền, lợi ích liên quan là cha ruột, anh chị ruột của anh Đ2 đều đồng ý cử bà Đ1 làm người giám hộ cho anh Đ2 nên bà Đ1 là người giám hộ cho anh Đ2 để xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự có liên quan.

[4] Về lệ phí: Bà Đ1 phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 149, 227, 228, 361, 362, 370, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng vào các Điều 22, 53 của Bộ luật Dân sự;

- Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Đ1

- Tuyên bố anh Hồ Chí Đ2, sinh năm 1987, ngụ địa chỉ: ấp A1, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị mất năng lực hành vi dân sự.

- Bà Trương Thị Đ1 là người giám hộ, đại diện theo pháp luật của anh Hồ Chí Đ2 để xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự liên quan.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị Đ1 phải chịu 300.000đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Bà Đ1 đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí theo biên lai số 10225 ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên không phải nộp tiếp.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

NGÔ THỊ HÀ